

Bản án số: 101 /2024/DS-ST

Ngày: 26-11-2024.

“V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng hội”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2024/TLST-DS ngày 16/10/2024, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Kim H, sinh năm: 1968 (có mặt); *Địa chỉ:* số F, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Trần Thị L - *Sinh năm:* 1965 (có đơn xin vắng mặt); *Địa chỉ:* 1 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Tô Hồng S – *Sinh năm:* 1992; *Địa chỉ:* F, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Nguyễn Kim L1 (Bảy)– *sinh năm:* 1978; *Địa chỉ:* C, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Tô Hồng S và Nguyễn Kim L1 cùng ủy quyền cho Nguyễn Kim H, sinh năm: 1968; *Địa chỉ:* số F, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Võ Văn Bé E - *Sinh năm:* 1965 (có đơn xin vắng mặt); *Địa chỉ:* 1 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Kim H đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Tô Hồng S, Nguyễn Kim L1 trình bày:

Do quen biết nên Nguyễn Kim H có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị L làm chủ hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi khai ngày 10/07/2019, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H (B) tham gia 02 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 19 lần hụi sống, 19 lần x 3.080.000 đồng = 58.520.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 58.520.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ hai: Hụi khai ngày 10/08/2019, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H tham gia 04 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 18 lần hụi sống, 18 lần x 6.160.000 đồng = 110.880.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 110.880.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ ba: Hụi khai ngày 10/03/2020, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H tham gia 03 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 11 lần hụi sống, 11 lần x 4.620.000 đồng = 50.820.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 50.820.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ tư: Hụi khai ngày 10/05/2020, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H tham gia 02 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 9 lần hụi sống, 9 lần x 3.080.000 đồng = 27.720.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 27.720.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ năm: Hụi khai ngày 10/07/2020, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H tham gia 05 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 7 lần hụi sống, 7 lần x 7.700.000 đồng = 53.900.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 53.900.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ sáu: Hụi khai ngày 10/08/2020, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H tham gia 01 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 6 lần hụi sống, 6 lần x 1.540.000 đồng = 9.240.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 9.240.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ bảy: Hụi khai ngày 10/09/2020, mỗi tháng khai một lần vào

ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H tham gia 05 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 5 lần hụi sống, 5 lần x 7.700.000 đồng = 38.500.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 38.500.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ tám: Hụi khai ngày 10/12/2020, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 hàng tháng, giá hụi 2.000.000 đồng là hụi tháng, gồm có 20 hụi viên, Nguyễn Kim H (S + Bảy + H) tham gia 02 phần, hụi huê hồng 800.000 đồng, đóng 2 lần hụi sống, 2 lần x 3.080.000 đồng = 6.160.000 đồng, tháng 01/2021 bà Trần Thị L tuyên bố bẻ hụi. Bà L chốt số tiền hụi còn nợ tôi là 6.160.000 đồng vào tháng 02/2021 ký tên và ghi tên L.

Dây hụi thứ nhất và dây 08 do Nguyễn Kim H tham gia với tư cách hụi viên nhưng bà L chủ hụi ghi S + Bảy + H, thực tế là tiền của Nguyễn Kim H đóng hụi sống, S + L1 (B) không liên quan gì số tiền, không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tổng cộng Trần Thị L chốt số tiền nợ hụi bà Nguyễn Kim H là 355.740.000 đồng, bà L ký tên, ghi họ tên và hứa là mỗi tháng vào ngày 15 sẽ trả 30.000.000 đồng nhưng không trả; ngoài ra không còn nợ khoảng tiền nào khác. Võ Văn Bé E là chồng của bà L, sống chung nhà với bà L và ông B1 E cùng với bà L đi góp tiền hụi. Tại cơ quan điều tra công an huyện L, Nguyễn Kim H nhận 11.970.000 đồng tiền hụi trả nợ của bà L (từ chị H1, Mỹ H2 và C cán bộ điều tra, số tiền hụi chết sang qua trả cho tôi).

Bà Nguyễn Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E liên đới trả cho bà Nguyễn Kim H số tiền hụi còn nợ là 343.770.000 đồng, lãi không yêu cầu.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Trần Thị L, Võ Văn Bé E có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 01 và ngày 25 tháng 11 năm 2024 gửi cho Tòa án nội dung như sau: Trần Thị L thừa nhận có làm chủ hụi, Nguyễn Kim H là hụi viên, có ký tên Trần Thị L vào giấy hụi chốt số tiền nợ hụi, có nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Trần Thị L, Võ Văn Bé E chấp hành đúng theo sự giải quyết của Thẩm phán, do hiện nay đi làm thuê, tình hình tài chính thiếu hụt, đi lại khó khăn nên yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt Trần Thị L, Võ Văn Bé E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Kim H khởi kiện yêu cầu Trần Thị L, Võ Văn Bé E liên đới trả tiền hụi còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi. Bị đơn cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị L, Võ Văn Bé E có đơn xin vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 343.770.000 đồng, chứng cứ chứng minh là Giấy hụi vào tháng 02/2021 có chốt số tiền Trần Thị L nợ tiền hụi Nguyễn Kim H là 355.740.000 đồng, Trần Thị L ký tên và ghi họ tên và hứa là mỗi tháng vào ngày 15 sẽ trả 30.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả. Nguyễn Kim H nhận 11.970.000 đồng tiền hụi trả nợ của bà L nên trừ số tiền này, Trần Thị L, Võ Văn Bé E còn nợ số tiền hụi là 343.770.000 đồng.

Trần Thị L, Võ Văn Bé E có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 01 và ngày 25 tháng 11 năm 2024 gửi cho Tòa án nội dung như sau: Trần Thị L thừa nhận có làm chủ hụi, Nguyễn Kim H là hụi viên, có ký tên Trần Thị L vào giấy hụi chốt số tiền nợ hụi. Trần Thị L, Võ Văn Bé E chấp hành đúng theo sự giải quyết của Thẩm phán.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Kim H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Kim H, buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Kim H số tiền hụi còn nợ 343.770.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Nguyễn Kim H không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tô Hồng S và Nguyễn Kim L1 (B) không yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2, 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 15, Điều 16, Điều 23 Nghị Định 19/2019 ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biên, phò; khoản 2, 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Kim H về việc yêu cầu Trần Thị L, Võ Văn Bé E liên đới trả tiền hụi còn nợ.

2. Buộc Trần Thị L, Võ Văn Bé E có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Kim H số tiền vốn hụi còn nợ là 343.770.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), không phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Nguyễn Kim H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn Kim H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.595.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014074 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

3.2. Trần Thị L, Võ Văn Bé E phải nộp 17.188.500 đồng (Mười bảy triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2024). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền